

Số: 573 .../TB-ĐHTCQTKD

Hưng Yên, ngày 11 tháng 8 năm 2022

THÔNG BÁO
Về điều chỉnh lịch giảng dạy - Học tập trình độ đại học hệ chính quy K8, K9
Học kỳ 1, năm học 2022-2023

Thực hiện kế hoạch giảng dạy năm học 2022– 2023 trình độ đại học hệ chính quy K8, K9, Nhà trường thông báo Kế hoạch về giảng dạy - Học tập học kỳ 1, năm học 2022 - 2023 cho các lớp sinh viên trình độ đại học hệ chính quy K8, K9 như sau:

I. Kế hoạch Giảng dạy-Học tập

1. K8

a) Cơ sở 1

Lớp	GD	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
TC8A Sáng	H 2.2	TCDN2: 1-4	TTHCM: 1-2	TTCK: 1-2	KTQT: 1-2	TDKHDN: 1-4
	H 2.1	SH: 5	KTTCDN 2: 3-5	TĐGTCDN: 3-5	TAKT N1: 3-5 TAKT N2: 3-5	
NH8A Sáng	H 2.3	TDKHDN: 1-4	KDBĐS: 1-2	TTHCM: 1-2	TCQT: 1-2	KTQT: 1-2
	H 2.1	SH: 5	TAKT N1: 3-5 TAKT N2: 3-5	TĐGBĐS: 3-5	KTNHTM1: 3-5	TTCK: 3-4
QT8A Chiều	H 2.2	TKKT: 6-7	KTQT: 6-7	VHDN: 6-7	NVKDXNK: 6-7	QTDNVVN: 6-7
		TTHCM: 8-9, SH: 10	QTCLG: 8-10	TAKT: 8-10	KTTCDN: 8-10	Thuế: 8-10

Lớp	GD	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
QT8B Chiều	H 2.3	TTHCM: 6-7	QTDNVVN: 6-7	KTQT: 6-7	VHDN: 6-7	NVKDXNK: 6-7
		TKKT: 8-9, SH: 10	TAKT N1: 8-10	QTCLG: 8-10	Thuế: 8-10	KTTCDN: 8-10
		H 2.1	TAKT N2: 8-10			
QM8A Chiều	H 3.2	QTKPP: 6-8	TKKT: 6-7	TTHCM: 6-7	QTPSPM: 6-7	KTQT: 6-7
		SH: 9	QTBH: 8-10	TCSK: 8-9	TAKT: 8-10	NCMar: 8-10

Ghi chú:

- Ký hiệu môn học:

TTHCM: Tư tưởng Hồ Chí Minh (30 tiết)

TAKT: Tiếng Anh kinh tế (45 tiết)

TTCCK: Thị trường chứng khoán (30 tiết)

TCDN2: Tài chính doanh nghiệp 2 (60 tiết)

KTTCDN2: Kế toán tài chính doanh nghiệp 2 (45 tiết)

TDGTDN: Thẩm định giá trị doanh nghiệp (45 tiết)

KTQT: Kinh tế quốc tế (30 tiết)

TDKHDN: Tín dụng khách hàng doanh nghiệp (60 tiết)

KTNHTM1: Kế toán ngân hàng thương mại 1 (45 tiết)

TCQT: Tài chính quốc tế (30 tiết)

TDBDS: Thẩm định giá bất động sản (45 tiết)

KDBDS: Kinh doanh bất động sản (30 tiết)

TKKT: Thống kê kinh tế (30 tiết)

QTDNVVN: Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ (30 tiết)

QTCLG: Quản trị chất lượng (45 tiết)

NVKDXNK: Nghiệp vụ kinh doanh XNK (30 tiết)

KTTCDN: Kế toán tài chính doanh nghiệp (45 tiết)

Thuế: Thuế (45 tiết)

NCMar: Nghiên cứu Marketing (45 tiết)

QTKPP: Quản trị kênh phân phối (45 tiết)

QTBH: Quản trị bán hàng (45 tiết)

QTPSPM: Quản trị và phát triển sản phẩm mới (45 tiết)

TCSK: Tổ chức sự kiện (30 tiết)

- Thời gian học: Từ 22/08/2022 đến 11/12/2022 (15 tuần + 1 tuần dự phòng)

- Thời gian ôn và thi: Từ ngày 12/12/2022 đến 08/01/2023 (4 tuần).

b) Cơ sở 2

Lớp	GĐ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
KD8B Sáng	A5	NVNHTM:1-3 SH: 4	TTHCM: 1-2 TAKT N1: 3-5 TAKT N2: 3-5	PTTC DN:1-2 KTHCSN: 3-5	KTQT: 1-2 KTTC DN2: 3-5	PTTC DN:1-2 Thuế: 3-5
	A9					
KD8C Sáng	A6	Thuế: 1-3 SH: 4	PTTC DN:1-2 NVNHTM:3-5	TTHCM: 1-2 TAKT N1: 3-5 TAKT N2: 3-5	PTTC DN:1-2 KTHCSN: 3-5	KTQT: 1-2 KTTC DN2: 3-5
	A9					
KD8D Sáng	A7	KTHCSN: 1-3 SH:4	PTTC DN:1-2 KTTC DN2: 3-5	KTQT: 1-2 Thuế: 3-5	TTHCM: 1-2 TAKT N1: 3-5 TAKT N2: 3-5	PTTC DN:1-2 NVNHTM:3-5
	A9					
KD8E Sáng	A8	TAKT N1: 1-3 SH: 4	KTQT: 1-2 Thuế: 3-5	PTTC DN:1-2 NVNHTM:3-5	TTHCM: 1-2 KTTC DN2: 3-5	PTTC DN:1-2 KTHCSN: 3-5
	A9	TAKT N2: 1-3				
KD8G Chiều	A5	NVNHTM: 6-8 SH: 9	TTHCM: 6-7 TAKT N1: 8-10 TAKT N2: 8-10	PTTC DN: 6-7 KTHCSN: 8-10	KTQT: 6-7 KTTC DN2:8-10	PTTC DN: 6-7 Thuế: 8-10
	A9					
KD8H Chiều	A6	Thuế: 6-8 SH: 9	PTTC DN: 6-7 NVNHTM: 8-10	TTHCM: 6-7 TAKT N1: 8-10 TAKT N2: 8-10	PTTC DN: 6-7 KTHCSN: 8-10	KTQT: 6-7 KTTC DN2:8-10
	A9					
KA8A Chiều	A7	TAKT: 6-8 SH: 9	TTHCM: 6-7 KTTC1: 8-10	KTQT: 6-7 KTTC DN2: 8-10	KSQL: 6-7 KTHCSN: 8-10	KTQT: 6-7 NVNHTM: 8-10
	A8	ĐTQT: 6-8 SH: 9	QTĐVH: 6-7 QTCL: 8-10	KTQT: 6-7 KTNVNT 1: 8-10	TTQT: 6-7 QTLOGIS: 8-10	TTHCM: 6-7 TAKT: 8-10
KL8A Chiều	A11	PLLĐ: 6-8 SH: 9	KTQT: 6-7 QLH: 8-10	KTQLMT: 6-7 KTPT: 8-10	TTHCM: 6-7 TAKT: 8-10	QLTCC: 6-7 LKT 2: 8-10

Ghi chú:**- Ký hiệu môn học:**

KTTCT: Kiểm toán tài chính 1 (45 tiết)	DTQT: Đầu tư quốc tế (45 tiết)	KTPT: Kinh tế phát triển (45 tiết)
TTHCM: Tư tưởng Hồ Chí Minh (30 tiết)	QTCL: Quản trị chiến lược (45 tiết)	QLTCC: Quản lý tài chính công(30 tiết)
TAKT: Tiếng Anh kinh tế (45 tiết)	KTNVNTT: Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương HP1 (45 tiết)	QLH: Quản lý học (45 tiết)
KTTCDN2: Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2 (45 tiết)	QTLOGIS: Quản trị Logistics kinh doanh (45 tiết)	LKT2: Luật kinh tế HP2 (45 tiết)
KTHCSN: Kế toán hành chính sự nghiệp (45 tiết)	QTBVH: Quản trị đa văn hóa (30 tiết)	KTQLMT: Kinh tế và quản lý môi trường (30 tiết)
KTQT: Kế toán quản trị (45 tiết)	KTQT: Kinh tế quốc tế (30 tiết)	PLLD: Pháp luật lao động (45 tiết)
KSQL: Kiểm soát quản lý (30 tiết)	TTQT: Thanh toán quốc tế (30 tiết)	Thue: Thuế (45 tiết)
NVNHTM: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (45 tiết)	PTTCDN: Phân tích tài chính doanh nghiệp (60 tiết)	

- Thời gian học: Từ 22/08/2022 đến 11/12/2022 (15 tuần + 1 tuần dự phòng)**- Thời gian ôn và thi: Từ ngày 12/12/2022 đến 08/01/2023 (4 tuần).**

2. K9

a) Cơ sở 1

Lớp	GD	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
TC9A Sáng	H 1.1	KTViM: 1-3	TCTT2: 1-2	XHH: 1-2	CNXHKH: 1-2	STVB: 1-2
	H 2.5	SH: 4	AV2_N1: 3-5 AV2_N2: 3-5	NLKT: 3-5	LTXS: 3-5	NLTK: 3-5
QT9A Sáng	H 1.2	LTXS: 1-3	CNXHKH: 1-2	STVB: 1-2	XHH: 1-2	
	H 2.5	SH: 4	NLKT: 3-5	KTViM: 3-5	AV2_N1: 3-5 AV2_N2: 3-5	NLTK: 3-5
QT9B Sáng	H 2.4	NLTK: 1-3	XHH: 1-2	CNXHKH: 1-2	STVB: 1-2	
	H 2.5	SH: 4	LTXS: 3-5	AV2_N1: 3-5 AV2_N2: 3-5	KTViM: 3-5	NLKT: 3-5
QM9A Sáng	H 3.1	AV2_N1: 1-3	CNXHKH: 1-2	CSVHVN: 1-2	STVB: 1-2	
	H 2.5	SH: 4 AV2_N2: 1-3	NLTK: 3-5	LTXS: 3-5	NLKT: 3-5	KTViM: 3-5
TC9B Chiều	H 1.1	NLKT: 6-8	CNXHKH: 6-7	STVB: 6-7	XHH: 6-7	TCTT2: 6-7
	H 2.5	SH: 9	KTViM: 8-10	AV2_N1: 8-10 AV2_N2: 8-10	NLTK: 8-10	LTXS: 8-10
NH9A Chiều	H 1.2	LTXS: 6-8	TCTT2: 6-7	CNXHKH: 6-7	STVB: 6-7	XHH: 6-7
	H 2.5	SH: 9	NLKT: 8-10	KTViM: 8-10	AV2_N1: 8-10 AV2_N2: 8-10	NLTK: 8-10
QT9C Chiều	H 2.4	AV2_N1: 6-8	XHH: 6-7	STVB: 6-7	CNXHKH: 6-7	
	H 2.5	SH 9 AV2_N2: 6-8	NLTK: 8-10	LTXS: 8-10	NLKT: 8-10	KTViM: 8-10

Lớp	GD	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
QM9B Chiều	H 3.1	KTViM: 6-8	STVB: 6-7	XHH: 6-7	CNXHKH: 6-7	
		SH: 9	AV2_N1: 8-10	NLTK: 8-10	LTXS: 8-10	NLKT: 8-10
	H 2.5		AV2_N2: 8-10			

Ghi chú:**- Kỳ hiệu môn học:**

AV2: Tiếng Anh cơ bản 2 (45 tiết)
 CNXHKH: Chủ nghĩa xã hội khoa học (30 tiết)
 CSVHVN: Cơ sở văn hóa Việt Nam (30 tiết)
 KTViM: Kinh tế học vĩ mô (45 tiết)
 LTXS: Lý thuyết XS&TK toán (45 tiết)

NLKT: Nguyên lý kế toán (45 tiết)
 NLTK: Nguyên lý thống kê (45 tiết)
 STVB: Soạn thảo văn bản (45 tiết)
 TCTT2: Tài chính - Tiền tệ HP2 (45 tiết)
 XHH: Xã hội học (45 tiết)

- Thời gian học: Từ 22/08/2022 đến 11/12/2022 (15 tuần + 1 tuần dự phòng)
- Thời gian ôn và thi: Từ ngày 12/12/2022 đến 08/01/2021 (4 tuần).

b) Cơ sở 2

Lớp	GĐ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
KD9B Sáng	A12	LTXS: 1-3	CNXHKH: 1-2	NLTK: 1-2	XHH: 1-2	NLTK: 1-2
	A10	SH: 4	NLKT: 3-5	KTViM: 3-5	AV2_N1: 3-5 AV2_N2: 3-5	QTH: 3-5
KD9C Sáng	A13	NLTK: 1-3	KTViM: 1-2	CNXHKH: 1-2	KTViM: 1-2	XHH: 1-2
	A10	SH: 4	LTXS: 3-5	NLKT: 3-5	QTH: 3-5	AV2_N1: 3-5 AV2_N2: 3-5
KD9D Sáng	A14	KTViM: 1-3	LSHTKT: 1-2	NLKT: 1-2	CNXHKH: 1-2	NLKT: 1-2
	A10	SH: 4	NLTK: 3-5	AV2_N1: 3-5 AV2_N2: 3-5	LTXS: 3-5	QTH: 3-5
KD9E Sáng	A19	NLKT: 1-3	LTXS: 1-2	XHH: 1-2	CNXHKH: 1-2	LTXS: 1-2
	A10	SH: 4	AV2_N1: 3-5 AV2_N2: 3-5	QTH: 3-5	NLTK: 3-5	KTViM: 3-5
KA9A Sáng	A15	NLKT: 1-3	CNXHKH: 1-2	TCDN: 1-2	XHH: 1-2	TCDN: 1-2
		SH: 4	KTViM: 3-5	AV2: 3-5	LTXS: 3-5	NLTK: 3-5
TM9A Sáng	A20	AV2_N1: 1-3	NLKT: 1-2	CNXHKH: 1-2	NLKT: 1-2	XHH: 1-2
	A10	SH: 4 AV2_N2: 1-3	QTH: 3-5	KTViM: 3-5	LTXS: 3-5	MAR: 3-5
KD9G Chiều	A12	LTXS: 6-8	CNXHKH: 6-7	QTH: 6-7	XHH: 6-7	LOGIS: 1-2 QTH: 6-7
	A10	SH: 9	NLKT: 8-10	KTViM: 8-10	AV2_N1: 8-10 AV2_N2: 8-10	NLTK: 8-10
KD9H Chiều	A13	NLTK: 6-8	KTViM: 6-7	CNXHKH: 6-7	KTViM: 6-7	XHH: 6-7
	A10	SH: 9	LTXS: 8-10	NLKT: 8-10	QTH: 8-10	AV2_N1: 8-10 AV2_N2: 8-10
KD9K Chiều	A14	KTViM: 6-8	XHH: 6-7	NLKT: 6-7	CNXHKH: 6-7	NLKT: 6-7
	A10	SH: 9	NLTK: 8-10	AV2_N1: 8-10 AV2_N2: 8-10	LTXS: 8-10	QTH: 8-10

Lớp	GD	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
KD9M Chiều	A19	NLKT: 6-8	LTXS: 6-7	XHH: 6-7	CNXHKH: 6-7	LTXS: 6-7
		SH: 9	AV2_N1: 8-10	QTH: 8-10	NLTK: 8-10	KTViM: 8-10
	A10		AV2_N2: 8-10			
KD9N Chiều	A20	AV2_N1: 6-8	CNXHKH: 6-7	KTViM: 6-7	LSHTKT: 6-7	KTViM: 6-7
		SH: 9	QTH: 8-10	LTXS: 8-10	NLKT: 8-10	NLTK: 8-10
	A10	AV2_N2: 6-8				
KL9A+QL9A Chiều	A15	KTViM: 6-8 (KL9A)	QTH: 6-7	CNXHKH: 6-7	QTH: 6-7	LOGIS: 6-7
		SH: 9	LTXS: 8-10	AV2: 8-10	NLTK: 8-10	NLKT: 8-10
	A18	KTViM1: 6-8 (QL9A)				

Ghi chú:

- Ký hiệu môn học:

- AV2: Tiếng Anh cơ bản 2 (45 tiết) LSHTKT: Lịch sử các học thuyết kinh tế (30 tiết)
- CNXHKH: Chủ nghĩa xã hội khoa học (30 tiết) LTXS: Lý thuyết XS&TK toán (45 tiết)
- KTViM: Kinh tế học vĩ mô (45 tiết) MAR: Marketing căn bản (45 tiết)
- KTViM1: Kinh tế học vĩ mô 1 (45 tiết) NLKT: Nguyên lý kế toán (45 tiết)
- LOGIS: Logic học (30 tiết) QTH: Quản trị học (45 tiết)
- NLTK: Nguyên lý thống kê (45 tiết)
- Thời gian học: Từ 22/08/2022 đến 11/12/2022 (15 tuần + 1 tuần dự phòng)**
- Thời gian ôn và thi: Từ ngày 12/12/2022 đến 08/01/2021 (4 tuần).**

II. Thực hiện

1. Các Khoa:

- Bộ trí giảng viên giảng dạy theo kế hoạch. Giảng viên được phân công giảng dạy đối với những học phần chưa có kịch bản giảng dạy và gửi cho Phòng Quản lý đào tạo (D/c Nguyễn Văn Đạo) trước ngày lên lớp của học phần (có ý kiến của Trưởng Khoa, Bộ môn)

- Gửi kế hoạch phân công giảng viên lên lớp về Phòng Quản lý Đào tạo (d/c Nguyễn Thành Chung) trước ngày **15/08/2022**.

- Kết thúc học phần: Giảng viên nhập điểm chuyên cần, kiểm tra vào phần mềm Quản lý đào tạo (xác định điều kiện dự thi cho sinh viên qua điểm chuyên cần, sinh viên đủ điều kiện dự thi có điểm chuyên cần $>=5$, ngược lại nhập chuyên cần $=0$ để xác định sinh viên không đủ điều kiện dự thi), in bảng điểm quá trình gửi về Phòng Quản lý đào tạo (đ/c Nguyễn Văn Đạo) trước ngày thi 5 ngày.

2. **Phòng Quản lý Đào tạo:** Phổ biến kế hoạch tới sinh viên; theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện theo kế hoạch.

3. **Phòng Quản trị Thiết bị:** Chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị giảng dạy.

Ghi chú: Các đơn vị chuyên Lịch Giảng dạy-Học tập đến các Cố vấn học tập thuộc đơn vị mình.

Căn cứ Lịch Giảng dạy- Học tập trên, các đơn vị triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc trao đổi với Phòng Quản lý đào tạo để thống nhất báo cáo Ban giám hiệu giải quyết./.

Nơi nhận:

- CTHĐT, BGH;
- Các Khoa;
- Phòng CTSV, QTTB, TCKT, KQLCL;
- CTTĐT Trường;
- Lưu: VT, QLĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG QLĐT



TS. Nguyễn Huy Cường